

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HS-ST

Ngày 21-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hải

Ông Ngô Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phàng A P, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1977 tại Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản X, xã Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A S và bà Giàng Thị M; có vợ và 04 con; tiền án: Ngày 17/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2024); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2025 đến nay; “có mặt”.

2. Giàng A X, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1972 tại Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản X, xã Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Ch và bà Giàng Thị M; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2021); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 12 năm 2025 đến nay; “có mặt”.

- Người phiên dịch: ông Thảo A Chổng, sinh năm 1972; nơi cư trú: tiểu khu 4, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 24/12/2025, Bị cáo Phàng A P đi bộ đến nhà bị cáo Giàng A X rủ X góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo P góp 300.000 đồng, bị cáo X góp 200.000 đồng. Sau đó, cả hai đi bộ đến bản Trung Thành, xã Kim Bon để tìm mua ma túy. Trên đường đi, khi đến khu vực đồi thông thuộc địa phận bản Trung Thành, xã Kim Bon bị cáo X ngồi nghỉ, còn P tiếp tục đi vào trung tâm bản Trung Thành thì gặp và mua được 05 gói ma túy với giá 500.000 đồng của một người phụ nữ lạ mặt, dân tộc Mông. P giữ 05 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi quay lại chỗ X đang ngồi đợi. Khi cả hai đang chuẩn bị chia ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Kim Bon phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 05 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng nén.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng ma túy thu giữ của P và X, xác định: Gói thứ nhất có khối lượng 0,084 gam ký hiệu P1; Gói thứ hai có khối lượng 0,105 gam ký hiệu P2; Gói thứ ba có khối lượng 0,103 gam ký hiệu P3; Gói thứ tư có khối lượng 0,114 gam ký hiệu P4; Gói thứ năm có khối lượng 0,101 gam ký hiệu P5. Tổng khối lượng của 05 gói là 0,507 gam (*Không thấy năm trăm linh bảy gam*). Lấy toàn bộ khối lượng ma túy được ký hiệu là P1, P2, P3, P4, P5 làm mẫu gửi giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu P1, P2, P3, P4, P5 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là $P1 = 0,084 \text{ gam}$; $P2 = 0,105 \text{ gam}$; $P3 = 0,103 \text{ gam}$; $P4 = 0,114 \text{ gam}$; $P5 = 0,101 \text{ gam}$.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,507 gam, loại Heroine. có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 11/CT – VKSKV5 ngày 01 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La đã truy tố các bị cáo Phàng A P và Giàng A X về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phàng A P và Giàng A X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với bị cáo P); Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phàng A P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Xử phạt Giàng A X từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu xanh. Đề nghị miễn án phí cho hai bị cáo.

Bị cáo Phàng A P và Giàng A X trình bày ý kiến tranh luận, nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La. Đề nghị được miễn nộp án phí.

Kết thúc tranh luận, các bị cáo nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Phàng A P và Giàng A X khai nhận hành vi góp tiền cùng đi mua 0,507 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phàng A P và Giàng A X đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xét vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án thấy rằng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội do bột phát. Trong đó, bị cáo P là người khởi xướng, cùng góp tiền và trực tiếp đi tìm mua ma túy; bị cáo X là

người đồng phạm thực hành tích cực. Khi quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến tính chất hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án theo quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về nhân thân, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo; bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phàng A P là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội lần này của bị cáo P thuộc trường hợp “tái phạm”. Bị cáo X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính, từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo còn khó khăn, thu nhập không ổn định, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 mảnh nilon màu xanh, xác định là vật chứng, vật không có giá trị; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo P, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, không xác định được lai lịch; ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo đã hết; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo đề nghị được miễn án phí; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng riêng đối với Phàng A P); các Điều 38, 17, 58

của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phàng A P và Giàng A X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phàng A P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 24/12/2025 (ngày bị tạm giữ, tạm giam).

Xử phạt: Giàng A X 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 24/12/2025 (ngày bị tạm giữ, tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh nilon màu xanh (*mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án dân sự*).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; các Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phàng A P và Giàng A X được miễn nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/4/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND khu vực 5-Sơn La;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Phòng HSNV-CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh;
- Trại TG Công an tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Phòng THADS KV5 (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND xã Phù Yên;

}
Giao

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Gửi

Hoàng Tân Việt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND xã Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

}
Giao

}
Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

